

CÔNG TY CP DỆT MAY
HOÀNG THỊ LOAN

Số: 27/BC-DHĐCĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự do – Hạnh phúc

Vinh, ngày 29 tháng 3 năm 2022

DỰ THẢO

BÁO CÁO TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2022

V/v: Thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2021,
và mục tiêu, phương hướng, nhiệm vụ năm 2022.

A - Phần thứ nhất: Kết quả thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2021:

I. Đặc điểm, tình hình:

- Năm 2021 là năm thứ 16 Công ty hoạt động theo Điều lệ Tổ chức và Điều lệ Công ty cổ phần và là năm thứ hai không còn vốn của Nhà nước.
- Trong năm 2021 đại dịch Covid19 đã ảnh hưởng sâu rộng đến mọi mặt kinh tế, đời sống, việc làm, thu nhập của toàn xã hội.

Trong bối cảnh đó Công ty có những thuận lợi và khó khăn sau:

1.1. Thuận lợi:

- Nguyên liệu bông xơ đầy đủ, kịp thời.
- Có lực lượng lao động cần cù, chịu khó, luôn đoàn kết, đồng lòng thi đua lao động sản xuất.
- Thị trường sợi khởi sắc so với những năm trước đây.

1.2. Khó khăn:

- Dịch Covid-19 diễn biến phức tạp, kéo dài. Đặc biệt có nhiều tháng trong năm Công ty phải thực hiện các biện pháp giãn cách xã hội, theo chỉ thị của Thủ tướng chính phủ, cũng như phải thực hiện phương án “3 tại chỗ”. Vì vậy đã ảnh hưởng không nhỏ đến hiệu quả hoạt động SXKD của Công ty, ảnh hưởng đến đời sống, việc làm, thu nhập và tâm lý của người lao động.
- Thị trường nguyên liệu bông, xơ biến động khó lường. Mặt khác, tình trạng khan hiếm vỏ container kéo theo giá cước vận tải đường biển tăng đột biến ảnh hưởng lớn đến kết quả kinh doanh của Công ty.
- Tại thời điểm đầu năm 2021, nguồn tài chính của Công ty bị thâm hụt do những năm trước để lại, vì thế việc vay vốn để hoạt động SXKD của Công ty hết sức khó khăn và không có nguồn vốn để mua nguyên liệu khi giá nguyên liệu đang ở mức rất thấp nhằm bù đắp cho phần nguyên liệu giá cao đang tồn kho.
- Tình trạng thiết bị tại công đoạn máy sợi con và công đoạn đánh ống còn nhiều thiết bị đã quá cũ, nên chất lượng không ổn định, năng suất thấp chi phí sản xuất cao và luôn bị khách hàng khiếu nại về chất lượng.
- Lực lượng lao động biến động nhiều, do xu hướng cạnh tranh về lao động tăng cao.

II. Kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2021.

1. Các chỉ tiêu chủ yếu về SXKD năm 2021.

TT	Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	NQ ĐH về KH 2021	Kết quả thực hiện NQ ĐHĐCD năm 2021		
				Thực hiện 2021	So sánh với KH năm 2021 (%)	So sánh với thực hiện năm 2020 (%)
A	B	C	1	2	3	4
I	SẢN LƯỢNG					
1	Sản lượng quy chuẩn:	Tấn	11.956	10.754	89,95	123,71
	Trong đó:					
1.1	Sợi đơn NC QC Ne30/1	Tấn	10.356	9.305	89,85	122,05
1.2	Sợi đơn OE QC Ne20/1	„	1000	1.223	122,30	200,49
1.3	Sợi xe QC Ne32/2	„	600	226	37,65	49,24
2	Sản lượng tiêu thụ	Tấn		14.140		129,33
II	DOANH THU KHÔNG VAT	Tỷ đồng	652,0	798,3	122,44	155,84
1	Doanh thu sợi	„	637,0	767,0	120,42	169,88
2	Doanh thu khác	„	15,0	31,3	208,35	51,46
3	Kim ngạch xuất khẩu sợi	1.000USD	13.500	22.209	164,52	185,72
III	THU NHẬP BÌNH QUÂN	1.000đ	7.900	9.500	120,25	128,38
IV	LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ	Tỷ đồng	15,0	55,2		368

2. Phân tích các chỉ tiêu không đạt được:

Trong năm 2021, các chỉ tiêu đều đạt và vượt so với kế hoạch, riêng chỉ tiêu sản lượng sợi quy chuẩn các loại chỉ đạt 89,95% so với kế hoạch.

Nguyên nhân:

- Từ khi đại dịch Covid 19 bùng phát lần thứ 4, Công ty phải thực hiện các biện pháp giãn cách xã hội theo các chỉ thị của Thủ tướng chính phủ. Vì vậy, lực lượng lao động thiếu trầm trọng, công suất của các dây chuyền chỉ hoạt động được 60 – 80 % trong nhiều tháng, do đó ảnh hưởng lớn đến kế hoạch sản lượng đã được giao.
- Cũng thời gian này thị trường tiêu thụ sợi OE giảm sâu cả sức mua và giá bán. Mặt khác giá nguyên liệu chính cho SX OE là bông phế tăng cao và hết sức khan hiếm, Vì vậy, Công ty chỉ sản xuất cầm chừng để duy trì khách hàng.
- Công tác quản trị sản xuất vẫn chưa thực sự nhạy bén và hiệu quả; năng suất thiết bị chưa đạt yêu cầu. Thiết bị toàn chuyền không đồng bộ.

3. Những giải pháp chính đã triển khai trong công tác quản trị Công ty của HĐQT và CQĐH Công ty trong năm 2021.

3.1 Công tác quản trị kinh doanh.

- Khai thác, phát triển, mở rộng thị trường mới ngoài thị trường Ai Cập như: Hàn Quốc, Thái Lan, Philippin, các nước Nam Mỹ,... nhằm tăng hiệu quả, giảm thiểu rủi ro. Trong năm, thị trường Ai Cập chỉ còn lại 50%, các thị trường mới như Hàn Quốc, các

nước Nam Mỹ đều đã tăng lên đến 15%. Về sợi nội địa, tiếp tục duy trì các khách hàng truyền thống, bảo đảm đơn hàng ổn định, đầy tải trong thời gian dài, hạn chế lênh xuống chuyền.

- Nắm bắt kịp thời diễn biến của thị trường, chủ động chào hàng, thay đổi cơ cấu mặt hàng một cách linh hoạt, tối ưu hóa năng lực sản xuất của công ty nhằm đạt hiệu quả cao.
- Cập nhật kịp thời diễn biến tình hình giá cước vận tải biển, tình trạng khan hiếm container, kịp thời chào bán, bố trí giao hàng hợp lý giảm thiểu rủi ro.
- Chặt chẽ trong công tác bán hàng, thu hồi công nợ, hạn chế công nợ quá hạn của khách hàng.

3.2. Công tác quản trị sản xuất sợi.

- Tổng Giám đốc đã quyết liệt trong việc chỉ đạo, điều hành công tác quản trị sản xuất. Trên cơ sở nhu cầu thị trường, năng lực thiết bị, việc triển khai bố trí, cân đối kế hoạch thiết bị sản xuất hợp lý nhằm tối ưu hóa hiệu quả sản xuất của dây chuyền, từ đó nâng cao hiệu quả trong SXKD.
- Ban hành và kiểm tra giám sát việc thực hiện các quy trình, quy định trong sản xuất, để từng bước đi vào nền nếp.
- Thường xuyên cải thiện điều kiện làm việc cho người lao động, bổ sung thê kịp thời vật tư, phụ tùng để nâng cao chất lượng thiết bị.
- Kiểm soát chặt chẽ các hao phí trong sản xuất để có biện pháp xử lý kịp thời; Thực hiện công tác kiểm kê hàng tháng nghiêm túc, tỉ mỉ từ đó đánh giá đúng hiệu quả SXKD hàng tháng.

3.3. Công tác quản trị nguồn nhân lực.

- Công tác quản trị nguồn nhân lực được duy trì nề nếp, kỷ luật, chặt chẽ và phát huy hiệu quả từ việc ban hành các nội quy, quy định đến công tác tuyển dụng, đào tạo, bố trí sử dụng nguồn nhân lực, công tác tiền lương, thu nhập, giải quyết chế độ chính sách cho người lao động.
- Thực hiện sắp xếp lại bộ máy tổ chức từ Công ty đến nhà máy với phương châm tinh gọn, hiệu quả, bố trí lại lao động cho phù hợp với thực tế sản xuất của Công ty để người lao động tăng năng suất, từ đó tăng thu nhập.
- Quan tâm cải thiện điều kiện làm việc, điều chỉnh thu nhập hợp lý, khuyến khích người lao động hăng say làm việc.
- Triển khai nhiều mô hình đào tạo để nâng cao chất lượng lao động.

3.4. Công tác quản trị Tài chính

- Nỗ lực triệt để thực hiện các giải pháp để tăng nhanh tốc độ quay vòng vốn, giảm thiểu việc bị chiếm dụng vốn. Đối với thị trường xuất khẩu: Tăng cường tỷ trọng của các thị trường gần như Hàn Quốc, FOB, Trung Quốc; giảm tỷ trọng của thị trường Ai Cập, đàm phán lại tăng tỷ lệ đặt cọc đối với phương thức thanh toán CAD.của khách hàng

Ai Cập. Đối với thị trường trong nước: Theo dõi và xếp hạng tín dụng các khách hàng để đề ra số ngày dư nợ phù hợp, đặc biệt ngoài các khách hàng truyền thống lớn thì yêu cầu bắt buộc là phải thanh toán trước, hoặc đặt cọc trước thì mới chuyển giao hàng hóa. Đàm phán với các nhà cung cấp đầu vào kéo dài thời gian thanh toán.

- Quy hoạch lại số tồn kho bình quân của bông xơ, cũng như thay đổi phương thức thanh toán với nhà cung cấp bông để đảm bảo nguồn vốn phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Song song với việc linh hoạt đẩy nhanh tốc độ vòng quay vốn lưu động, Công ty trong năm đã thực hiện việc tăng vốn góp chủ sở hữu bằng phương thức chào bán riêng lẻ.
- Tập trung chỉ đạo, điều hành công tác kiểm soát chi phí giá cả đầu vào, đầu ra, trong sản xuất để tiết giảm chi phí sản xuất.

3.5. Công tác đầu tư: Có báo cáo riêng trình tại Đại hội.

4. Một số tồn tại, hạn chế trong công tác quản trị của Công ty.

➤ Về kinh doanh và thị trường:

- Việc khai thác mở rộng thị trường mới tuy có nhiều khởi sắc nhưng chưa đạt yêu cầu, chưa tiếp cận khách hàng thường xuyên.
- Chưa xây dựng được chiến lược kinh doanh bền vững, đang bị động Công tác thu hồi công nợ tuy đã có nhiều nỗ lực nhưng vẫn còn chậm.

➤ Về quản trị sản xuất:

- Công tác triển khai sản xuất, kiểm tra, kiểm soát chất lượng sợi chưa sâu sát, còn để lọt sản phẩm không phù hợp đến khách hàng, bị khách hàng khiếu nại; Chất lượng sợi chưa thực sự ổn định.
- Việc thực hiện, tuân thủ các quy trình, quy định của người lao động chưa cao.

B. Phần thứ hai: Mục tiêu, phương hướng hoạt động năm 2022:

Năm 2022 đại dịch Covid-19 vẫn diễn biến phức tạp, tiếp tục tác động đến mọi mặt của nền kinh tế, đời sống xã hội trong và ngoài nước. Các cuộc xung đột địa chính trị trên thế giới không ngừng gia tăng, kéo theo giá xăng dầu liên tục tăng cao đã tác động đến giá cả nguyên liệu đầu vào biến động khó lường. Trong bối cảnh đó HĐQT xác định trình ĐHĐCD mục tiêu, phương hướng, nhiệm vụ năm 2022 như sau:

1. Mục tiêu năm 2022.

- Giữ vững và phát triển sản xuất, kinh doanh, đi đôi với việc bảo toàn và phát triển vốn, triệt để tiết kiệm, bảo đảm SXKD đạt hiệu quả cao.
- Hoàn thành nghĩa vụ đối với Nhà nước và quyền lợi của các cổ đông.
- Giữ vững ổn định chính trị, đảm bảo trật tự, an ninh, an toàn, xây dựng và thực hiện văn hoá doanh nghiệp làm nền tảng và động lực cho sự phát triển Công ty. Xây dựng môi trường làm việc và sinh hoạt lành mạnh, an toàn, không để xảy ra các hiện tượng tiêu cực, tệ nạn xã hội. Giữ gìn cảnh quan môi trường Công ty luôn xanh, sạch, đẹp.

- Đảm bảo việc làm và thu nhập cho người lao động không ngừng được cải thiện. Thực hiện dân chủ, công khai, công bằng, đúng quy định của Công ty, đúng pháp luật nhà nước.
- Xây dựng các tổ chức Đảng, Chính quyền, Đoàn thể vững mạnh. Toàn thể các cỗ đồng, CBNV và người lao động đồng thuận, đoàn kết phấn đấu xây dựng Công ty ngày càng phát triển bền vững.

2. Các chỉ tiêu chủ yếu năm 2022:

- Doanh thu không VAT : 935 tỷ đồng, bằng 117% so với năm 2021.
- Tổng kim ngạch XK : 23 triệu USD, bằng 104 % so với năm 2021.
- Tổng sản lượng sợi QC: 13.979 tấn, bằng 130% so với năm 2021.
- Lợi nhuận trước thuế : 27 tỷ đồng.
- Thu nhập BQ/người : 10,2 triệu đồng/người/tháng, bằng 107% so năm 2021.

4. Chương trình đầu tư năm 2022 và các năm tiếp theo:

Có báo cáo riêng trình tại Đại hội.

4. Các giải pháp chính cần thực hiện trong năm 2022.

Để đạt được các chỉ tiêu đề ra, cần phải thực hiện quyết liệt các giải pháp sau:

4.1. Giải pháp về quản trị nguồn nhân lực.

- Tiếp tục tăng cường công tác tuyển dụng, đào tạo, để bổ sung nguồn lao động đáp ứng nhu cầu cho SXKD và đầu tư phát triển của Công ty.
- Tăng cường công tác kiểm tra việc thực hiện các nội quy, quy chế lao động, tiền lương, chế độ chính sách thực hiện đúng pháp luật lao động. Tiếp tục nghiên cứu để hoàn thiện chế độ chính sách nhằm thu hút người lao động đến và gắn bó lâu dài với công ty.
- Quan tâm cải thiện bữa ăn giữa ca và điều kiện làm việc cho người lao động. Coi trọng công tác chăm sóc sức khỏe cho người lao động. Tổ chức khám sức khỏe định kỳ cũng như khám bệnh nghề nghiệp để phát hiện và ngăn ngừa, điều trị kịp thời cho người lao động.
- Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện và thực hiện văn hóa doanh nghiệp, xây dựng môi trường làm việc chuyên nghiệp.

4.2. Giải pháp về công tác thị trường, kinh doanh.

- Tập trung duy trì thị trường, khách hàng, bạn hàng truyền thống trong và ngoài nước. Tiếp tục mở rộng thị trường ra nhiều khu vực, giảm tỷ trọng vào thị trường Ai Cập. Đánh giá, phân loại thị trường, khách hàng để thiết lập, xây dựng các bạn hàng có tiềm năng phù hợp với năng lực, thế mạnh đối với các mặt hàng sợi của Công ty, kiên quyết loại bỏ các đơn hàng nhỏ lẻ, không hiệu quả.
- Có chiến lược, kế hoạch kinh doanh bền vững lâu dài. Linh hoạt chuyển đổi mặt hàng phù hợp với nhu cầu thị trường.

- Tổ chức tuyển dụng, bồi dưỡng, bổ sung nhân lực cho đội ngũ bán hàng nhằm nâng cao kỹ năng, năng lực, đáp ứng được yêu cầu ngày càng cao. Coi trọng công tác marketing và chăm sóc khách hàng sau bán hàng đạt hiệu quả.
- Cập nhật kịp thời tình hình diễn biến của thị trường, giá cả để có kế hoạch cung ứng nguyên liệu, tiêu thụ sản phẩm hợp lý giảm thiểu rủi ro.

4.3. Giải pháp về quản trị sản xuất:

- Quản lý và khai thác tối đa năng lực thiết bị các dây chuyền hiện có để gia tăng sản lượng, nâng cao chất lượng, giảm chi phí sản xuất. Thường xuyên kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ trên chuyền bảo đảm chất lượng sợi ổn định nhằm đáp ứng các yêu cầu của thị trường, khách hàng.
- Cân đối cơ cấu các mặt hàng phù hợp với năng lực thiết bị. Chủ động, linh hoạt trong phối tác nghiệp giữa các nhà máy với các phòng ban để triển khai kế hoạch, điều độ sản xuất nhịp nhàng, hạn chế lên xuống chuyền nhằm giảm thiểu hao phí, đảm bảo SXKD đạt hiệu quả cao.
- Tập trung cao độ cho công tác chăm sóc, tu sửa, bảo toàn bảo dưỡng thiết bị, thay thế VTPT, quản lý công nghệ, thao tác để ổn định và nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm.
- Quyết liệt kiểm tra giám sát việc thực hiện, tuân thủ các quy trình, quy định trong sản xuất.
- Công tác PCCC, VSCN, VSMT, ATVSLĐ, sắp xếp mặt bằng, gian máy được tiếp tục quan tâm, đôn đốc thường xuyên.

4.4. Giải pháp về quản trị Tài chính.

- Tiếp tục thực hiện việc tăng vốn góp chủ sở hữu để tạo nguồn vốn đối ứng cho các dự án đầu tư triển khai trong năm 2022 và các năm tiếp theo
- Rà soát các ngân hàng để tăng mức tập trung giao dịch tín dụng tại 3 tổ chức tín dụng lớn tránh việc giao dịch phân tán tại nhiều tổ chức tín dụng
- Tìm kiếm các giải pháp giảm thiểu tình trạng vốn lưu động ròng âm bằng việc tìm kiếm các tổ chức tín dụng với phương thức tài trợ cho thuê tài chính thay vì cho vay trung hạn với tỷ lệ tài trợ thấp.
- Rà soát các chi phí chiếm tỷ trọng cao trong các khoản phí ngân hàng để đàm phán lại tỷ lệ thu phí cũng như ứng dụng internet banking để giảm thiểu các phí giao dịch, giảm thiểu phần việc thủ công của kế toán ngân hàng.
- Rà soát mức độ uy tín của khách hàng xuất khẩu và nội địa để phân loại khách hàng, đề ra hạn mức tín dụng, số ngày dư nợ tối đa. Thường xuyên theo dõi đôn đốc nợ quá hạn của các khách hàng, đưa chỉ tiêu này gắn liền với xếp loại đánh giá của phòng KDXNK và phòng KTTC để tránh việc Công ty bị chiếm dụng vốn.
- Cân đối tỷ trọng dư nợ VND và USD tương ứng với tỷ trọng doanh thu nội địa và xuất khẩu để giảm thiểu rủi ro chênh lệch tỷ giá.



- Kiểm soát chặt chẽ các chi phí, giá cả đầu vào, đầu ra để đảm bảo SXKD có hiệu quả cao nhất.

4. 5. Một số nhiệm vụ khác.

- Thực hiện nghiêm công tác phòng, chống dịch Covid-19. Có các giải pháp hợp lý để “Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch Covid-19” nhằm duy trì sản xuất ổn định, bảo đảm an toàn sức khỏe cho người lao động.
- Thường xuyên quan tâm củng cố khối đoàn kết, bảo đảm sự đồng thuận trong toàn Công ty, tiếp tục xây dựng Văn hoá doanh nghiệp Halotexco. Chăm lo công tác ANQP, đời sống, đảm bảo giữ vững ổn định chính trị, trật tự an ninh, an toàn lao động, PCCN... trong Công ty, hoàn thành trách nhiệm và nghĩa vụ đối với Nhà nước, các cổ đông và người lao động. Tích cực hưởng ứng, tham gia các hoạt động xã hội, nhân đạo, từ thiện với ngành và địa phương..
- Phát huy vai trò lãnh đạo, của Đảng bộ Công ty; tạo điều kiện cho các tổ chức Đảng, Đoàn thể hoạt động có hiệu quả, góp phần tập hợp, giáo dục người lao động đoàn kết, gắn bó phấn đấu xây dựng Công ty phát triển bền vững, đời sống vật chất và tinh thần của người lao động ngày càng được nâng cao.

Kính thưa các quý vị đại biểu, các quý vị cổ đông !

Năm 2022 vẫn còn nhiều khó khăn thách thức, tình hình chính trị, kinh tế, dịch bệnh trên toàn thế giới vẫn đang diễn biến phức tạp, khó lường. Các Quý cổ đông hãy phát huy tinh thần làm chủ, ý thức trách nhiệm cao, tập trung thảo luận đóng góp cho báo cáo và sự thành công của Đại hội, phấn đấu đưa Công ty CP Dệt May Hoàng Thị Loan chúng ta vượt qua khó khăn thách thức, tiếp tục thực hiện thắng lợi các mục tiêu, chỉ tiêu đề ra, đưa Công ty tiếp tục phát triển bền vững.

Cuối cùng, xin gửi lời cảm ơn đến Quý cổ đông đã ủng hộ và đồng hành cho mọi hoạt động của Công ty. Xin kính chúc quý vị đại biểu, quý cổ đông mạnh khoẻ, hạnh phúc và thành công. Chúc Đại hội thành công tốt đẹp.

Xin trân trọng cảm ơn!

**TM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Ngô Văn Thành

ЛІБАНСЬКИЙ



ІМЕНІ АДАМА САФАРІ

Ім'я цього герба відноситься до Альфреда д'Алансона, герцога Бургундії та графа Фландрії, який був сином короля Франції Генріха II та його дружиною Елеонорою Аквитанською.

Справжнє ім'я героя було Альфредом д'Алансоном, який був сином короля Франції Генріха II та його дружиною Елеонорою Аквитанською. Він був відомий своєю революційною діяльністю та заслугами у боротьбі за свободу та незалежність французів від англійського панування.

Справжнє ім'я героя було Альфредом д'Алансоном.

Ім'я цього герба відноситься до Альфреда д'Алансона, герцога Бургундії та графа Фландрії, який був сином короля Франції Генріха II та його дружиною Елеонорою Аквитанською.

Справжнє ім'я героя було Альфредом д'Алансоном, який був сином короля Франції Генріха II та його дружиною Елеонорою Аквитанською. Він був відомий своєю революційною діяльністю та заслугами у боротьбі за свободу та незалежність французів від англійського панування.

Справжнє ім'я героя було Альфредом д'Алансоном, який був сином короля Франції Генріха II та його дружиною Елеонорою Аквитанською.

Справжнє ім'я героя було Альфредом д'Алансоном.

Справжнє ім'я героя було Альфредом д'Алансоном, який був сином короля Франції Генріха II та його дружиною Елеонорою Аквитанською.